Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 625 | Ngày: 29/10/2026 21:43

Thông tin ca làm việc

Người tạo: KIEU QUOC KIET

Doanh thu: 788.000 đ

Tiền mặt: 599.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 189.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 3.732.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.385.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.347.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	166.00 gram	0.67 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	899.00 gram	0.10 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Kem Béo Thực Vật	468.00 gram	0.53 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bột Milk Foam	256.00 gram	0.74 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	805.00 gram	1.19 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	9.00 gram	0.96 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	521.00 gram	0.13 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	10.00 lon	2.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	390.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	726.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	315.00 ml	0.55 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	729.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	1057.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	489.00 ml	2.51 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	792.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	497.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	432.00 gram	0.28 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	12.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long Đào	421.00 gram	0.30 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	995.00 gram	0.50 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Matcha	186.00 ml	0.70 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Sốt Caramel	752.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Chocolate	387.00 ml	0.39 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Syrup Táo	673.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt bắp nữ hoàng	444.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
29	mứt hồng chín	489.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	15.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	4182.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	1755.00 gram	1.25 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Chanh vàng	208.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	3090.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	3.00 Gói	7.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	2.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Bột Matcha	256.00 gram	0.49 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Trà lài	340.00 Gram	0.00 Gói	8.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Rich lùn	81.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Yaourt	9.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Bánh dad	23.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Cốt chanh	594.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Mứt hạt dẻ cười	1137.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Sốt caramel muối	752.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup Atiso	438.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup vải	364.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup hazelnut	513.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup trà xanh	207.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vanilla	616.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Sốt hạt dẽ cười	1137.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....